

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 271/2025/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lục Văn Q, sinh năm 1994;

CCCD số: 01909400xxxxx cấp ngày 11/8/2021;

Nơi cấp: Cục C1 về TTXH;

Địa chỉ: Xóm A, xã T, tỉnh T.

Bị đơn: Chị Dương Thị T, sinh năm 1995;

CCCD số: 01919500xxxxx cấp ngày 11/8/2021;

Nơi cấp: Cục C1 về TTXH;

Địa chỉ: Xóm A, xã T, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lục Văn Q và chị Dương Thị T.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lục Văn Q và chị Dương Thị T thuận tình ly hôn.
 - 2.2. Về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con và thăm nom con sau khi ly hôn:

Về nuôi con chung: Anh Lục Văn Q và chị Dương Thị T thỏa thuận anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lục Triệu D, sinh ngày 19/11/2016; Chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lục Thị C, sinh ngày 07/10/2018 cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các bên không yêu cầu đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về quyền thăm nom con: Anh Q, chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2.3. *Về tài sản chung:* Các đương sự đều xác định vợ chồng không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về nợ chung:* Các đương sự đều xác định vợ chồng không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. *Án phí ly hôn sơ thẩm:* Anh Lục Văn Q tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002977 ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Hoàn trả cho anh Q 150.000 đồng số tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6;7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 2 – Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Phòng THADS khu vực 2 - Thái Nguyên;
- UBND xã T;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thủy